TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2023/HS-PT
Ngày: 24 – 5 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Võ Văn Bé T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn Bé T (Tên gọi khác: Tám B), sinh năm 1987 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số A, ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn N, sinh năm 1957 và con bà Lê Thị T1, sinh năm 1951; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 19/4/2010, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 16/4/2016, bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua lô đề, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 25/6/2018, bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Tạm giữ: Từ ngày 23/7/2022 đến ngày 29/7/2022; Tạm giam: Ngày 29/7/2022 đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ *(Có mặt)*.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh H*, bị cáo* Nguyễn Thị Mỹ H1*; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H và Phạm Thị Anh T2 có quan hệ tình cảm với nhau. Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 02/3/2022, H, T2 và Võ Văn Bé T uống cà phê tại thị trấn L. Đến khoảng 21 giờ, H chở T2 về khách sạn Á tại thị trấn L ngủ, còn T thì đi về nhà. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T điện thoại vào máy của T2 (H không có điện thoại sử dụng) rủ H đến quán ăn "Phở Hà Nội" uống rượu thì H đồng ý, cùng lúc này điện thoại hiệu Iphone của T2 có tin nhắn đến, thấy T2 đang ngủ nên H mở điện thoại kiểm tra thì phát hiện Nguyễn Chí H2 nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho T2 với nhiều lời lẽ thân mật. H ghen tuông nên giả danh T2 nhắn tin kêu H2 đến thị trấn L gặp mặt thì H2 đồng ý. Sau đó, H đem theo điện thoại của T2 rồi điều khiển xe mô tô biển số 66F6 – 9807 chạy ra quán "Phở Hà Nội" gặp T và Nguyễn Thị Mỹ H1 (sinh ngày 11/5/2004) là bạn gái của Tám. Trong lúc uống rượu thì H kể lại sự việc H2 nhắn tin vào điện thoại của T2 và đã hẹn H2 đến thị trấn L cho T và H1 nghe. Tại đây, H và Tám thống nhất gặp H2 để đánh dằn mặt. Cùng lúc này, H2 nhắn tin lại "Tới rồi" nên H đưa điện thoại cho H1 và T kêu Hòa giả danh làm T2 để gặp H2. Sau đó Hòa nhắn tin với Hiền và hẹn gặp tại quán ăn "Phở Hà Nội".

Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 03/3/2022, H2 điều khiển xe mô tô biển số 66H4 – 016.52 đến gặp H1 (giả danh là T2) tại quán "Phở Hà Nội". Thấy H2 đến, H điều khiển xe mô tô biển số 66F6 – 9807 chở T về trại gà của T phía sau nhà trọ Nguyễn T3 để cả hai lấy hung khí, mục đích để đánh H2. Còn H1 thì uống nước và nói chuyện với H2 khoảng 10 phút thì H1 rủ H2 về nhà trọ Nguyễn T3 tại ấp L, xã H, huyện L ngủ qua đêm thì H2 đồng ý. Hiền dẫn xe mô tô biển số 66H4 – 016.52 kêu H1 lên xe nhưng Hòa không đồng ý mà nói muốn đi bộ để nói chuyện với H2. Lúc này, Hiền đang đeo túi da trên người nên tháo xuống treo trên baga xe mô tô và dẫn bộ đi chung với H1 từ quán "Phở Hà Nội" đến cầu xi măng cổng vào nhà hàng S (nhà hàng đã ngừng hoạt động) để vào nhà trọ.

Khi cả hai đứng trước cổng nhà hàng S (tại thời điểm này khu vực không có đèn đường chiếu sáng chỉ có đèn của nhà trọ Nguyễn T3 cách nhà hàng S khoảng 07 mét), thì H2 thấy H1 đang cầm điện thoại nhắn tin. Khoảng 05 phút sau, H2 thấy T và H từ trong hướng nhà trọ Nguyễn T3 đi về hướng của H2, mỗi người cầm một cây liết dao (chiều dài 70cm, cán bằng gỗ dài 10cm; lưỡi bằng kim loại dài 60cm, bề lưỡi rộng 04cm) và kêu H2 xuống xe đi vào khu vực trước cổng nhà hàng S nói chuyện. H2 đi vào và quỳ xuống hướng nhìn về Quốc lộ H, còn H, T và H1 đi theo sau. Tại đây, T tự xưng tên Hai L, còn chỉ về H tên X là bạn trai của T2, nói mục đích hẹn H2 đến đây để đánh dằn mặt do H2 đòi ngủ với T2. Lúc này, H dùng cây liết dao đánh trúng 01 cái vào nón bảo hiểm H2 đang đội trên đầu, rồi dùng chân đá vào mũi làm H2 gục xuống đất, H tiếp tục dùng cây liết dao đánh trúng vào lưng của H2 01 cái thì H1 mới nói "Được rồi anh H ơi, đánh nữa coi chừng người ta chết" nên Hậu dừng lại. Sau đó, H1 đi đến cầu xi măng cách vị trí của H2 đứng khoảng 4 mét bấm điện thoại.

Còn đối với T khi thấy H đánh H2 thì đứng bên ngoài lớn tiếng chửi và cầm điện thoại của H1 quay phim bật chế độ có đèn Lead chiếu sáng để quay lại quá trình H đánh H2. Sau khi H đánh H2 xong, T kéo bỏ khẩu trang xuống và đưa điện thoại cho H1 kêu Hòa quay phim lại, rồi tiến lại vị trí H2 đang quỳ, dùng tay phải bóp miệng của H2. Lúc này, T hỏi H2 điện thoại để ở đâu thì H2 nói trong túi da đang treo trên xe. Nghe vậy, T đi đến vị trí xe mô tô của H2 lấy túi da kiểm tra bên trong phát hiện một điện thoại hiệu SamSung A51 (bên trong có 02 sim), 01 tai nghe, 01 cục sạc dự phòng, 01 cái bóp da bên trong có giấy tờ tùy thân của H2 và tiền Việt Nam 8.125.000 đồng. T nói "tiền nhiều quá mạy" sau đó đưa túi da và 02 cây liết dao cho H. Hậu cầm túi da rồi cùng H1 về trại gà của T.

Khi vừa đến cổng trại gà, H dựng 02 cây liết dao kế hàng rào lưới B40 rồi đem túi da để trên bàn trong trại gà của T, còn H1 đi đến võng nằm. Sau đó, H điều khiển xe mô tô quay trở lại nhà hàng S thì không thấy T nên H điều khiển xe mô tô chạy về hướng thành phố S thì thấy H2 đang điều khiển xe mô tô chở T phía sau. Khi đến dốc cầu S, T xuống xe, còn H2 tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về hướng thành phố S. H2 chạy được một lúc thì thấy H chở T chạy phía sau đuổi theo nên H2 chạy tiếp tục được khoảng 300 mét thì cả hai quay đầu xe lại trở về trại gà. Tại đây, H quay lưng về vị trí của H1 đang nằm võng trực tiếp kiểm tra bóp da của H2. H chia cho T 4.000.000 đồng, Hậu giữ 4.125.000 đồng, thấy H không có điện thoại sử dụng, nên T đưa điện thoại cho H, còn các tài sản còn lại T đốt bỏ tại trại gà. Sau đó, Tám và H1 ngủ tại trại gà, còn H về khách sạn Á ngủ với T2.

Đến 09 giờ cùng ngày, T nhắn tin cho H nói là sự việc đã bị Công an phát hiện rồi đem 02 cây liết dao ném bỏ (không thu hồi được). Còn H điều khiển xe mô tô biển số 66F6 – 9807 chở T2 đến cửa hàng điện thoại Nguyễn T4 do anh Nguyễn Ngọc T5 làm chủ, tọa lạc tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp mục đích bán điện thoại. Tại đây, T2 đứng bên ngoài xe đợi còn H đi vào bên trong nói do kẹt tiền nên bán điện thoại thì được anh T5 đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở T2 đến thành phố P, tỉnh Kiên Giang lẩn trốn. Đối với anh H2 bị H và T gây thương tích và bị chiếm đoạt tài sản đã đến Công an huyện L trình báo sự việc. Đến ngày 16/3/2022, H bị bắt. Riêng T bị Cơ quan điều tra truy nã, đến ngày 23/7/2022 thì bắt được T.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ các vật chứng, tài sản gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số 66F6 – 9807 nhãn hiệu Fashion, loại Dream;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone;

- 01 (một) nón bảo hiểm đội nửa đầu màu xanh dương, trên nón có một vết nứt dài 8cm;

- 01 (một) đĩa CD bên trong ghi lại quá trình di chuyển của T, H và H2 trên Quốc lộ H.

- 01 (một) đĩa CD ghi lại lời khai của Nguyễn Thanh H.

Quá trình điều tra, xe mô tô biển số 66F6 – 9807 là của bà Phạm Thị Ngọc D (mẹ ruột của T2 đã chết, quyền quản lý sử dụng thuộc về ông Phạm Văn T6 là chồng bà D), điện thoại Iphone thuộc sở hữu của Phạm Thị Anh T2. Ông T6 và T2 không biết các vật chứng nêu trên sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 19/10/2022, Cơ quan điều tra đã trao trả điện thoại hiệu Iphone và xe mô tô biển số 66F6 – 9807 cho ông Phạm Văn T6 (cha ruột của T2). Đối với điện thoại T dùng quay phim lúc H đánh H2 là của Nguyễn Thị Mỹ H1, hiện H1 đã làm rơi mất nên không thu hồi được. Riêng điện thoại hiệu Samsung A51 H bán cho cửa hàng Nguyễn T5 do anh T5 đã bán cho người khác không xác định họ tên địa chỉ nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/TgT ngày 05/5/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Chí H2 do thương tích gây nên là 01%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐGTS ngày 27/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 cái giỏ quay chéo là 1.890.000 đồng; 01 cái bóp da cá sấu là 560.000 đồng; 01 điện thoại Samsung A51 là 3.920.000 đồng; 01 sim Mobifone là 100.000 đồng; 01 sim Vinanphone là 150.000 đồng; 01 tai nghe TWS là 320.000 đồng; 01 cục sạc dự phòng là 320.000 đồng. Tổng cộng 7.260.000 đồng.

Tại bản kết luận pháp y về độ tuổi số 40/ĐT ngày 17/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Nguyễn Thị Mỹ H1 có độ tuổi từ 18 năm đến 18 năm 06 tháng (tại thời điểm giám định ngày 13/10/2022).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn Bé T, Nguyễn Thanh H cùng phạm tội "Cướp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Võ Văn Bé T 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 23/7/2022.

Bản án còn tuyên bị cáo Nguyễn Thanh H 08 (T) năm tù; bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H1 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, bị cáo Võ Văn Bé T *có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.*

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Văn Bé T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thừa nhận Bản án số 12/2023/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo phạm tội "Cướp tài sản" quy định tại

điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi của bị cáo và bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm số tiền là 5.854.250 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tuy nhiên về nhân thân từ năm 2016 đến năm 2018 bị cáo có ba lần bị xử phạt vi phạm hành chính cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật và mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo Võ Văn Bé T không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Võ Văn Bé T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 03/3/2022, tại trước cổng nhà hàng S tọa lạc tại ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Võ Văn Bé T và Nguyễn Thanh H có hành vi dùng cây liết dao bằng kim loại có chiều dài 70cm đánh anh Nguyễn Chí H2 để chiếm đoạt tiền, điện thoại và các tài sản khác có tổng giá trị là: 15.385.000 đồng, nhằm mục đích vụ lợi cá nhân. Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự bằng Bản án hình sự 12/2023/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, từ đó phán quyết mức án 08 (T) năm tù đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung số tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và án phí hình

sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0003524 ngày 04/4/2023 (Bị cáo đã thi hành xong quyết định của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm). Tuy nhiên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn Bé T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Văn Bé T.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn Bé T phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Võ Văn Bé T 08 (T) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 23/7/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn Bé T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Lai Vung (02 bản);
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- CQCSĐT Công an huyện Lai Vung;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mỹ